

CULTURAL SOUNDS:
**THE SPIRIT OF
VIETNAM**



**FOLK MUSIC OF
SOME ETHNIC
MINORITIES IN THE
CENTRAL HIGHLANDS,
VIETNAM**

ÂM NHẠC DÂN GIAN MỘT SỐ DÂN TỘC Ở TÂY NGUYÊN, VIỆT NAM

Published by
Vietnamese Institute for Musicology

In Collaboration with
International Information and Networking Centre for
Intangible Cultural Heritage in the Asia-Pacific Region
under the Auspices of UNESCO (ICHCAP)

Supported by
Cultural Heritage Administration of Korea

Design by
Design Nanum

© 2015 VIM
© 2015 ICHCAP

Tây Nguyên là vùng đất bao gồm năm tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc, Đắc Nông và Lâm Đồng, Việt Nam. Đây là nơi tập trung cư trú của nhiều dân tộc thiểu số thuộc hai nhóm ngôn ngữ chủ yếu là: nhóm Môn - Khơ me và nhóm Mã lai - Nam đảo. Các dân tộc tiêu biểu cho dòng ngôn ngữ Môn - Khơ me là Ba na, Xơ Đăng, Mnông, Xtiêng..., còn các dân tộc chính của dòng Mã lai - Nam đảo là Ê Đê, Giarai, Raglai...

Những người dân bản địa của các dân tộc sống ở Tây Nguyên có một nền âm nhạc dân gian vô cùng phong phú. Trong các lễ hội mang tính tín ngưỡng cộng đồng, âm nhạc đóng một vai trò hết sức quan trọng. Các nhạc cụ như cồng chiêng sau khi được trình diễn ở các lễ hội, được mang về cất giữ và được coi là nhạc cụ thiêng và là tài sản dùng để đánh giá một phần cho sự “giàu, nghèo” của dòng tộc. Bên cạnh những hình thức sinh hoạt âm nhạc lễ nghi, âm nhạc dân gian trong đời sống hàng ngày của

người Tây Nguyên cũng rất đa dạng như âm nhạc giao duyên, âm nhạc chơi trên nương rẫy, nhà rông... Người dân bản địa ở Tây Nguyên có năng khiếu âm nhạc bẩm sinh. Có nhiều người cho rằng, mỗi con người nơi đây đều có thể là một ca sĩ, một nhạc công thực thụ. Họ có khả năng chế tác các nhạc cụ một cách thuần thục từ tre, nứa, lá, đá và họ trình diễn âm nhạc một cách tự nhiên, mộc mạc và thuần khiết.

Đĩa CD Âm nhạc dân gian một số dân tộc ở Tây Nguyên, Việt Nam xin trân trọng giới thiệu một số tiết mục âm nhạc dân gian được trình diễn trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Đây là những tư liệu được thu thanh vào những năm 1977 - 1978 (track 1, 5, 11), và năm 1997 - 1998 (các track còn lại), do những nghệ nhân của một số dân tộc bản địa ở Tây Nguyên như Ê đê, Giarai, Xê Đăng, Mnông, Ba na trình bày.

1. Ngày hội đâm trâu (Độc tấu T'rung)

Biểu diễn: A Noi

Dân tộc: Xo-Đàng - Làng Long Hi, xã Tê Xăng, huyện Đắc Tô, tỉnh Kon Tum

Thời gian thu thanh: 28/10/1977

Người sưu tầm: Kpa Y Làng

T'rung là nhạc cụ khá phổ biến của các dân tộc sống trên mảnh đất Tây Nguyên. Đàn T'rung được chế tác từ thân cây nứa, bao gồm nhiều ống (từ 5 - 16 ống) to nhỏ, dài ngắn khác nhau. Một đầu ống để nguyên mắt, đầu kia cắt vát nhọn. Chính việc cắt vát nhọn các ống này giúp người nhạc công định hình và điều chỉnh cao độ theo nguyên tắc ống to âm trầm, ống nhỏ âm cao. Các ống được liên kết với nhau bằng các dây mây, dây dù theo một khoảng cách nhất định (không bao giờ buộc sát các ống với nhau) và được mắc trên một chiếc khung hình tam giác lộn ngược. Khi diễn tấu người nhạc công đứng, hai tay dùng hai đầu gỗ vào ống hoặc vuốt lên, vuốt xuống Âm vực của đàn T'rung khá rộng, có thể lên tới 3 quãng 8, tùy theo số ống. Âm thanh của đàn T'rung vui tươi, trong sáng.

2. Klei pe quanh tlam đi đường (Độc tấu B'roh)

Biểu diễn: Y Huat Niê

Dân tộc: Ê Đê - Xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

Thời gian thu thanh: 15/5/1997

Người sưu tầm: Tạ Quang Đông

B'roh là nhạc cụ họ dây, chi búng. Đàn B'roh gồm có 6 bộ phận: bầu đàn, thân đàn, phím đàn, dây đàn, khóa lên dây và

chốt mắc dây. Bầu đàn được làm bằng quả bầu nậm khô, cắt bỏ hai đầu, đầu lớn thường có đường kính khoảng trên 10cm, đầu nhỏ có đường kính khoảng 5cm. Thân đàn làm bằng ống tre lồ ô dài chừng 1m, đường kính ống khoảng 8cm. Một đầu thân đàn có gắn mấu gỗ nhỏ làm chốt mắc dây, một đầu gắn khóa lên dây. Thân đàn có 4 - 5 phím bấm. Đàn B'roh gồm 2 dây được lên theo quãng 5, trong đó có 1 dây đi bè tri tục và dây còn lại đi bè giai điệu.

Đàn B'roh là nhạc cụ chỉ dành cho nam giới sử dụng. Người nhạc công thường chơi đàn B'roh ở tư thế ngồi, để phía đầu lớn thùng vang trước bụng. Khi diễn tấu, người nhạc công buộc móng gậy tre vào đầu ngón trỏ, tay phải gậy dây tri tục và dây giai điệu, các ngón của tay trái bấm phím đàn, đồng thời trong lúc chơi, nhạc công úp/mở miệng lớn bầu đàn vào bụng tạo cho âm thanh thêm phong phú. Âm vực của đàn B'roh rộng khoảng 2 quãng tám ở âm khu trung.

3. Pơ Ro Yan Ba Dum (Mừng lúa chín tháng 10) - Độc tấu sáo Ala

Biểu diễn: Y Bàng

Dân tộc: Gia Rai - Huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

Thời gian thu thanh: 28/3/1997

Người sưu tầm: Tạ Quang Đông

Sáo Ala là nhạc cụ thuộc họ hơi, chi lưỡi gà rung tự do. Ala được làm từ ống nứa rỗng hai đầu có chiều dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 2cm. Cách đầu ống nứa chừng 10cm, người ta có khoét một lỗ nhỏ để gắn chiếc hộp nhỏ hình chữ nhật có gắn lưỡi gà. Phần đầu còn lại có khoét 3 lỗ bấm thẳng hàng nhưng chệch với mặt phẳng hộp lưỡi gà 90 độ.

Sáo Ala là nhạc cụ dùng trong sinh hoạt thường ngày, thường được độc tấu hoặc đệm cho hát giao duyên. Khi diễn tấu, người nhạc công ngậm miệng vào hộp lưỡi gà. Khác với các nhạc cụ hơi, sáo Ala không thổi mà hít. Khi hít, ngón cái tay phải bịt/mở đầu ống, phía miệng hít hơi. Các ngón tay trái đảm nhận ba lỗ bấm như một số loại sáo thông dụng. Âm vực của sáo Ala rộng 1 quãng 8, âm thanh đầy đặn.

4. Hawk Truh Boh Tro Bla (Độc tấu Đing buốt)

Biểu diễn: N Yom Niê

Dân tộc: Ê Đê - Xã Ê A Tul, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

Thời gian thu thanh: 1/5/1997

Người sưu tầm: Tạ Quang Đông

Đing buốt là nhạc cụ họ hơi. Đây là một loại sáo dọc, có đăm. Trên thân sáo có 4 lỗ bấm và 1 lỗ thổi trước đăm. Từ lỗ bấm trước đăm thổi đến lỗ bấm đầu tiên ở thân sáo cách nhau khoảng 1 gang tay.

Đing buốt là nhạc cụ dành cho nam giới, thường được dùng để độc tấu hoặc đệm cho hát. Đing buốt có khả năng diễn tấu nhanh, linh hoạt với các kỹ thuật đánh lưỡi, rung, luyến lấy... Đing buốt là nhạc cụ không bị kiêng cấm, có thể dùng ở mọi nơi như thổi trên nương rẫy, khi đi đường hay giao duyên trai gái. Tuy nhiên về bài bản lại có những kiêng kỵ nghiêm ngặt. Chẳng hạn những bài như “Khóc vợ” thì không bao giờ được thổi vào ngày thương.

5. Khấp nách (Đón khách trong ngày vui kết nghĩa) - Hát và đệm nung pa bil

Biểu diễn: H'Sach (hát), Y Chắc (nung pa bil)

Dân tộc: M'Nông Gar - Buôn J'ràng, xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

Thời gian thu thanh: 13/10/1998

Người sưu tầm: Phạm Minh Hương

Bài này thường được hát trong các lễ kết nghĩa buôn làng của các lễ hội lớn. Nhạc cụ đệm cho bài này là Nung pa bil. Đây là nhạc cụ hơi, có lưỡi gà. Nung pa bil được làm từ một ống nứa dài chừng 30cm, một đầu có lam dài chừng 2cm được tách từ thân ống. Trên thân ống có khoét 7 lỗ, mỗi lỗ cách nhau 2 cm. Nhạc cụ này do nam giới sử dụng.

6. Ê wa a grin (Cúng lúa) - Hòa tấu Cing kram

Biểu diễn: Tập thể nghệ nhân

Dân tộc: Ê đê Kpa - Buôn Ko Sier, Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Thời gian thu thanh: 16/10/1998

Người sưu tầm: Đặng Hoàng Loan

Cing kram dịch ra tiếng Việt có nghĩa là Chiêng tre; là nhạc cụ tự thân vang, chi gõ. Cing kram bao gồm 2 bộ phận: một thanh đàn và một thùng cộng hưởng làm bằng ống bương. Mỗi một Cing kram tạo ra một âm thanh, cao độ tương ứng với một chiếc chiêng trong dàn chiêng đồng của người Ê đê Khi muốn hòa tấu, phải có nhiều Cing kram, mỗi một người chơi một Cing kram. Thang âm của dàn Cing kram gồm 5 âm tương

đương với thang âm của đàn chiêng đồng, được sắp xếp từ thấp đến cao với các tên gọi ông, bà, bố, mẹ và các con. Các bài bản Cing kram diễn tấu là bài bản của đàn chiêng đồng. Người chơi Cing kram ngồi thành hàng dọc trên chiếc ghế Kpa, trong nhà rông.Thanh đàn đặt trên lòng bàn tay trái khum lại. Dưới thanh đàn là ống bương cộng hưởng được kẹp vào đuôi dụng đứng sao cho miệng ống tiếp xúc gần với thanh đàn, tay phải cầm dùi gõ vào thanh đàn. Trong quá trình diễn tấu, ngón tay cái của bàn tay trái vừa giữ thanh đàn và điều chỉnh âm sắc vang và cộc bằng việc bịt/mở độ khum của bàn tay. Âm thanh của Cing kram vang, sáng, chơi ở tốc độ nhanh tạo nên không khí vui tươi, rộn ràng.

7. Pơ Yan Ba Đum Gô Rêch (Đuôi chim phá hoại mùa màng) - Độc tấu T’rung

Biểu diễn: Y Byoh
Dân tộc: Ba na - Huyện Măng Yang, tỉnh Gia Lai
Thời gian thu thanh: 2/4/1997
Người sưu tầm: Tạ Quang Động

(Tham khảo thêm tiết mục số 1)

8. Deh Dam Ena ciêng (Chuyện nam nữ thổi khi vui) - Độc tấu Đinh tác ta

Biểu diễn: Y Bla Mlô
Dân tộc: Ê Đê - Xã Ê A Kpal, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk
Thời gian thu thanh: 22/4/1997

Người sưu tầm: Tạ Quang Động

Đinh tác ta là nhạc cụ thuộc họ hơi. Đinh tác ta gồm một ống nửa cầm xuyên qua vỏ một quả bầu khô. Phần nửa nằm xuyên trong lòng quả bầu có đặt một lưỡi gà bằng tre. Phần nửa còn lại có 3 lỗ bấm. Khi diễn tấu, người nhạc công ngậm miệng vào núm của quả bầu, ngón cái tay trái bịt/mở một đầu ống. Ngón cái, trỏ, giữa của tay phải bấm vào ba lỗ trên thân nửa. Âm sắc của Đinh tác ta to, sáng. Đinh tác ta là nhạc cụ dành riêng cho nam giới, thường được sử dụng trên nương rẫy, lúc đi đường, ít khi thổi trong buôn làng.

9. Thỏ lộ tình cảm với người yêu vào buổi tối - Độc tấu Ng’ngóc

Biểu diễn: Y Chăr
Dân tộc: Mnông Gar - Xã Krong Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk
Thời gian thu thanh: 13/10/1998
Người sưu tầm: Tạ Quang Động

Ng’ngóc là tên gọi của dân tộc Mnông dùng để chỉ đàn môi. Ng’ngóc được làm từ một mảnh tre vót mỏng. Ở giữa mảnh tre người ta cắt rời hai đường chéo tạo thành hai cạnh bên của một tam giác cân, cạnh đáy vẫn dính vào thân đàn. Tam giác này chính là bộ phận lưỡi gà của đàn. Khi diễn tấu, người nhạc công cặp đàn vào giữa hai môi, không chạm vào răng. Tay trái giữ đàn, tay phải bật vào đầu đàn làm rung lưỡi gà và âm thanh được vang lên trong khoang miệng. Việc thay đổi khẩu hình sẽ tạo nên một vài âm bồi được tách ra trong chuỗi âm thanh tự nhiên do lưỡi gà tạo ra. Âm thanh của đàn môi hẹp, âm lượng nhỏ và hơi rè.

10. Tâm sự đôi trai gái

Biểu diễn: Rơ Châm Lết
Dân tộc: Gia Rai - Xã Y A Mnong, huyện Cư Pal, tỉnh Gia Lai
Thời gian thu thanh: 4/1/1997
Người sưu tầm: Kpa Y Lăng

Đây là bài hát giao duyên, nói lên tình yêu của đôi trai gái.

11. J âng oh (Ru con) - Độc tấu N’nung Tere

Biểu diễn: Y Mbieng
Dân tộc: Mnông Gar - Buôn Krong, xã Krong Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk
Thời gian thu thanh: 13/10/1998
Người sưu tầm: Tạ Quang Động

N’nung Tere là tên gọi của dân tộc Mnông dùng để chỉ nhạc cụ như Đinh tác ta của người Ê Đê (xem thêm tiết mục số 8).

12. Gô me tanh brai (Thay cho lời ru) - Hát và đệm ting ning

Biểu diễn: Y Bygh (hát và đệm ting ning)
Y Bâng (ting ning), Y Tu (ting ning)
Dân tộc: Ba na - Xã Ha Ra, huyện Măng Yang, tỉnh Gia Lai
Thời gian thu thanh: 11/10/1998
Người sưu tầm: Phạm Minh Hương

Nội dung của bài hát là hãy đợi chờ mẹ dệt vải xong. Bài này như bài ca thay cho lời ru của người mẹ. Bài hát được đệm ting ning. Ting ning là tên gọi của dân tộc Mnông dùng để chỉ đàn goong.

13. Tìm con nai - Độc tấu goong

Biểu diễn: Ksor Niu
Dân tộc: Gia Rai - Thôn Rút 1, xã Y A Der, huyện I A Grai, tỉnh Gia Lai
Thời gian thu thanh: 22/3/1997
Người sưu tầm: Tạ Quang Động

Goong là nhạc cụ thuộc họ dây, hai gậy búng. Đàn goong được làm từ một ống tre lồ ô, hai đầu có mấu kín, dài chừng 80cm, đường kính từ 5-8cm. Có nơi, người dân còn buộc thêm quả bầu khô để tăng độ vang cho đàn. Đàn goong có từ 8-18 dây nhưng phổ biến nhất có từ 9-12 dây. Mỗi dây đàn cho một âm.

Khi chơi đàn, nhạc công chống gốc đàn vào bụng, chĩa đầu đàn ra trước mặt tạo thành một góc 45o. Hai ngón út đỡ đàn, các ngón còn lại búng vào dây. Đàn goong là nhạc cụ dùng riêng cho nam giới. Âm thanh của goong mở phóng lại âm của đàn chiêng. Nếu như chiêng là nhạc cụ kiêng kỵ thì goong được sử dụng mọi nơi, mọi chỗ với mọi lứa tuổi trong cộng đồng các dân tộc sinh sống ở Tây Nguyên.

FOLK MUSIC OF SOME ETHNIC MINORITIES IN THE CENTRAL HIGHLANDS, VIETNAM

The Central Highlands include five provinces: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, and Lâm Đồng. This place is the residence of many ethnic minorities speaking two languages, Mon-Khmer and Malayo Polinesian. Ba na, Xê đăng, Mnông, and Xtiêng speak Mon-Khmer while Ê đê, Gia rai, and Raglai speak Malayo Polinesian.

Local people in the Central Highlands have a very rich treasure of folk music. In religious festivals, music plays a significant role. The instruments such as gongs, after being played in festivals, are stored. They are considered sacred instruments and the properties that reflect the wealth of a family. In addition to religious music, folk music for daily life is equally as rich and includes music for love exchange, music played on fields, or

music played in community houses. Indigenous people of the Central Highlands have innate musical talent. It is supposed that every person can become a singer and an instrumentalist. They are able to make instruments skillfully from bamboo, leaves, and stones, and they can perform music naturally, simply, and purely.

The CD, called Folk music of some ethnic minorities in the Central Highlands, Vietnam, introduces some folk musical acts performed in daily life. These acts were recorded between 1977 and 1978 (track 1, 5, 11) and between 1997 and 1998 (the rest of tracks) and performed by local folk artists from ethnic minorities Ê đê, Gia rai, Xê đăng, Mnông, and Ba na in the Central Highlands.

1. Buffalo-stabbing festival day (Solo of the t'run)

Performer: A Noi
Ethnic minority: Xê đăng - Long Hi village, Tê Xăng commune, Đắk Tô district, Kon Tum province
Time of audio-recording: October 28, 1977
Collector: Kpa Y Lăng

The t'run is a popular instrument of ethnic minorities living in the Central Highlands. It is made of hornless bamboo sections of various lengths (between five and sixteen sections). One end includes the node, and the other end is slantingly cut. The slantingly cut end of each section is not only for decorating but also for adjusting the pitch to the principle, of which the big sections give a bass sound and the small sections give a high sound. The sections are linked to each other with rattan or parachute cord at a set distance so that the bamboo sections do not touch each other. These bamboo sections are hung upside down on a triangular frame. In performance, the instrumentalist stands and knocks the instrument by using two short sticks or plays upward or downward. The ambitus of the t'run is quite wide, up to three octaves, depending the number of bamboo sections. Its sound is joyful and clear.

2. Klei pe quanh tlam (On the way) - Solo of the b'roh

Performer: Y Huat Niê
Ethnic minority: Ê đê - Cư M'gar commune, Cư M'gar district, Đắk Lắk province
Time of audio-recording: May 15, 1997
Collector: Tạ Quang Động

B'roh is a plucked cordophonic instrument made of six parts: the resonator, body, frets, strings, tuning pegs, and gauge. The resonator is made of a dry gourd that is cut on its two ends. The big end usually has the diameter of over ten centimeters, and the other has a diameter of five centimeters. Its body is made of a bamboo section with the length of one meter and a diameter of about eight centimeters. Small wooden pieces are fixed to one end of the body as the gauge and to the other end as tuning pegs. The body has four or five frets. B'roh includes two strings, which are tuned to the fifth interval. One of them is used to play drone part, and the other is used to play melodic part. The b'roh is for only the male. The instrumentalist puts this instrument in front of him and plays it while sitting. He wears a bamboo nail on his right forefinger to pluck strings while his left fingers press the frets. At the same time, the instrumentalist covers or opens the big end of the resonator with his stomach to enrich sounds. The ambitus of the b'roh is wide, about two octaves at mediant register.

3. Pơ Ro Yan Ba Dum (Congratulate the ripen rice in October) - Solo of the Ala flute

Performer: Y Bàng
Ethnic minority: Gia rai
Măng Yang district, Gia Lai province - Time of audio-recording: March 28, 1997
Collector: Tạ Quang Đông

Ala flute is an aerophonic instrument, free-vibrated reed branch. Ala flute is made of a hornless bamboo section with two open ends, fifty centimeters in length and two centimeters in diameter. A small hole is pierced at one end to attach a rectangular box with reed. Three pressing holes in a straight line but slanted an angle of 90° toward the box with reed are pierced at the other end.

Ala flute is played in daily activities and usually played as solo or to accompany love-exchange singing. In performance, the players hold the full reed part in his/her mouth. Different from the aerophonic instruments, players inhale to play ala flute. When inhaling, the thumb of the right hand is used to open and cover one end of the sections, the fingers of the left hand are used to press the three pressing holes as playing common flutes. The ambitus of the ala flute is an octave.

4. Howk Truh Boh Tro Bla - Solo of the đing buốt

Performer: N Yom Niê
Ethnic minority: Ê Đê - Ê A Tul commune, Cư M'gar district, Đắk Lắk province
Time of audio-recording: May 1, 1997
Collector: Tạ Quang Đông

Đing buốt is an aerophonic instruments. It is a vertical flute with reed. The flute has four pressing holes on the body and one blowing hole before the reed. From the hole before the reed to the first pressing hole on the body is a distance of one span.

Đing buốt is for only the male and performed solo or to accompany singing. It can be used to play musical pieces with fast tempo and flexibly play finger techniques such as tongue, vibrating, trill, etc. Đing buốt can be played everywhere, in the field, on the road, or in love-exchanges. However, there are also strict taboos on the repertoire; for example the piece “Crying wife” is never performed on weekdays.

5. Khấp nách (Receiving guests in the twining occasion) - Singing with nung pa bil accompaniment

Performers: H'Sach (singing), Y Chắt (playing nung pa bil)
Ethnic minority: M'ông Gar - J'rông village, Krông Nô commune, Lắk district, Đắk Lắk province
Time of audio-recording: October 13, 1998
Collector: Phạm Minh Hương

This song was sung in twinning ceremonies or festivals. The instrument, accompanying this song, is nung pa bil, a wind instrument with a reed. Nung pa bil is made of a hornless bamboo section with the length of thirty centimeters. One end with a reed with the length of two centimeters is separated from the section. On its body are seven holes drilled two centimeters from each other. Only men play this instrument.

6. Ê wa a ngin (Worshipping rice) - Ensemble of the cing kram

Performers: The folk artist group
Ethnic minority: Ê đê Kpa - Ko Sier village, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk province
Time of audio-recording: October 16, 1998
Collector: Đặng Hoàng Loan

Cing kram means bamboo gong. It is an idiophonic instrument, striking branch. Cing kram consists of two parts: a bamboo section and a resonator made of a large bamboo piece. Each Cing kram produces a pitch that corresponds to that of a gong in a bronze gong set of the Ê đê people. The five-tone musical scale of Cing kram set is equivalent to that of the bronze gong set, arranged from low to high under the names of grandfather, grandmother, father, mother, and children. The instrument has a clear sound and can be played at a quick tempo, creating a joyful and bustling atmosphere. When played in an ensemble, many Cing kram are used together, with each player in charge of playing one section. The repertoire of the Cing kram set is the same as that of the bronze gong set.

The player sits in column on the Kpa couch in the communal house. The bamboo section is put on the left hand's palm. Under each bamboo section is one resonator, which is put upright between the player's thighs so that one head of the resonator is in close contact with the bamboo section. The right hand of the player holds a stick to strike the bamboo section. When playing, the player's lefthand thumb is used to keep the instrument section steady and can cover or open the head of the bamboo section to adjust the vibrato

7. Pơ Yan Ba Đum Gô Rêch (Chasing birds that destroyed crops) - Solo of the t'runng

Performer: Y Byoth
Ethnic minority: Ba na - Măng Yang district, Gia Lai province
Time of audio-recording: April 2, 1997
Collector: Tạ Quang Đông

(Please refer to track 1)

8. Deh Dam Ena ciêng (Men and women play when they are happy) - Solo of the đinh tác ta

Performer: Y Bla Mlô
Ethnic minority: Ê Đê - Ê A Kpa commune, Cư M'gar district, Đắk Lắk province
Time of audio-recording: April 22, 1997
Collector: Tạ Quang Đông

The đinh tác ta is an aerophonic instrument made of a hornless bamboo section put through a dry gourd. At the hornless bamboo part inside the gourd, there is a bamboo reed. The rest of the bamboo part has three pressing holes. When playing, the instrumentalist holds the knob of the gourd in his mouth while his left thumb covers or opens the other end. His right thumb, forefinger, and middle finger press the three holes on the section.

Đinh tác ta's timbre is loud and clear. Only men play this instrument in the fields or on the roads; it is rarely performed in the village.

9. Expressing love to the lover at night - Solo of the ng'ngóc

Performer: Y Chử
Ethnic minority: Mông Gar - Krong Nô commune, Lác district, Đắc Lắc province
Time of audio-recording: October 13, 1998
Collector: Tạ Quang Động

Ng'ngóc is the name of the Mông ethnic minority, referring to the Jew's harp. Ng'ngóc is a thin bamboo piece with two crossing lines cut in the middle to create two sides of an isosceles triangle. The bottom side is located at the instrument body. This triangle is the reed of this instrument.

The performer puts this instrument between his two lips without touching his teeth. His left hand keeps this instrument steady, and the right one shakes the instrument very slightly to create sounds inside his mouth. Changing the shape of his mouth will create some overtones, different from the sound created by the reed. The sound from this instrument is soft and slightly cracked.

10. The confidence between man and woman

Performer: Rơ Châm Lết
Ethnic minority: Gia rai - Y A Mngong commune, Cư Pal district, Gia Lai province
Time of audio-recording: January 4, 1977
Collector: Kpa Y Lăng

This is a love-exchange song, expressing the couple's love.

11. J âng oh (Lullaby) - Solo of the n'nung tere

Performer: Y Mbieng
Ethnic minority: Mông Gar - Krong village, Krong Nô commune, Lác district, Đắc Lắc province
Time of audio-recording: October 13, 1998
Collector: Tạ Quang Động

The n'nung tere is the name of Mông ethnic minority, referring to musical instruments like the đinđ tác ta (Please refer to track 8)

12. Gô me tanh brai (Lullaby) - Singing with ting ning accompaniment

Performers: Y Bygh (singing and playing the ting ning)
Y Bâng (the ting ning) and Y Tư (the ting ning)
Ethnic minority: Ba na - Ha Ra commune, Măng Yang district, Gia Lai province
Time of audio-recording: October 11, 1998
Collector: Phạm Minh Hương

Gô me tanh brai's lyrics are about a mother waiting for her weaving to be completed. This song can be considered a lullaby. This song is accompanied by the ting ning instrument. The ting ning is the name of the Mông ethnic group, referring to the goong instrument.

13. Finding a deer - Solo of the goong

Performer: Ksor Niu
Ethnic minority: Gia Rai - Rút 1 village, Y A Der commune, I A Grai district, Gia Lai province
Time of audio-recording: March 22, 1997
Collector: Tạ Quang Động

The goong is a plucked stringed instrument made of a bamboo section. Its two ends have nodes. Its length is eighty centimeters and its diameter is five to eight centimeters. In some places, people tie a dry gourd to this instrument to increase resonance.

The goong can have from eight to eighteen strings, but nine to twelve strings is the most popular. Each string produces one sound.

To play this instrument, the instrumentalist puts the bottom of this instrument against his stomach and puts the head of this instrument in front of him to create a 45° angle. Two little fingers support the instrument and the rest pluck it. The goong instrument is only for men. It imitates the sound of the gong set. While gongs are allowed to be played only in some special occasions, the goong instruments can be played in anywhere in the Central Highlands.

베트남 중부 고산지대 일부 소수민족의 민속노래

베트남 중부 고산지대는 잘라이(Gia Lai), 콘툼(Kon Tum), 락락(Dắc Lắc), 락농(Dắc Nông), 람동(Lâm Đồng) 등 5개 성을 포함한다. 이 지대는 몬크메리어(Mon-Khmer)와 말레이-폴리네시아어(Malayo-Polinesian) 사용 소수민족이 많이 거주하는 지역이다. 바나족(Ba na), 쓰당족(Xê đàng), 므능족(Mnông), 쓰띠엥족(Xiêng)은 몬크메리어를 사용하고 에데족(Ê đê)과 자라이족(Gia rai) 및 라글라이족(Raglai)은 말레이-폴리네시아어를 사용한다.

중부 고산지대 사람들은 민속음악을 풍부하게 보유하고 있다. 음악은 종교성 축제에서 아주 중요한 역할을 한다. 징 같은 악기는 축제에서 사용된 뒤에 보관된다. 이러한 악기는 신성성이 있다고 인식돼 가족의 번영을 상징한다고 여겨진다. 종교음악과 더불어 이곳 주민들의 일상생활과 관련된

민속음악도 사랑 노래, 고원 노래, 종족공동체 노래 등 풍부하다. 중부 고산지대에 사는 토착민들은 음악 재능이 타고났다. 그들은 누구나 가수와 악기연주자가 될 수 있을 것이다. 그들은 대나무, 나뭇잎, 돌 등을 재료로 하여 능숙하게 악기를 만들 수 있으며, 자연스러우면서도 쉽고 깔끔하게 음악 연주를 할 수 있다.

이 CD에서는 베트남 중부 고산지대 소수민족이 일상생활에서 즐기는 민속음악 가운데 일부를 소개하고 있다. 수록된 음악은 1977~1978년(트랙 1, 5, 11)과 1997~1998년(나머지 트랙)에 에데족, 자라이족, 쓰당족, 므능족, 바나족 등 이 지대에 거주하는 소수민족의 지역 민속음악 예인들이 연행한 것을 녹음한 것이다.

1. 물소 찌르기 축제- 뜨롱(trung) 독주

연행자: 아노이(A Noai)
소수민족: 쉐당(Xê đàng) - 콘툼(Kon Tum) 성 락토(Dắc Tô) 구역 떽쟁(Te Xang) 공동체 롱히(Long Hi) 마을
녹음연도: 1977년 8월 28일
수집가: 크라이랑(Kpa Y Lang)

뜨롱(trung)은 베트남 중부 고산지대에 거주하는 소수민족들이 사용하는 민속 악기다. 이 악기는 다양한 길이(5~16개)의 혹이 없는(hornless) 대나무로 만든다. 각 대나무의 한쪽 끝에는 마디(node)가 포함되고, 다른 쪽 끝은 비스듬하게 잘려 있다. 한쪽 끝을 비스듬하게 자르는 이유는 장식용뿐만 아니라 긴 대나무는 낮은 소리를 내고 짧은 대나무는 높은 소리를 내기 때문에 음의 높낮이를 맞추기 위해서다. 이들 대나무는 등나무나 낙하산 줄로 묶는다.(서로 너무 붙여서 묶지 않는다) 이렇게 만든 뜨롱은 삼각형 틀에 넣어 거꾸로 매달아 걸어 놓는다. 공연할 때면 연주자는 서서 짧은 채 두 개를 이용해 이 악기를 위쪽이나 아래 쪽으로 연주한다. 뜨롱의 음역대는 매우 높아서 대나무 숫자에 따라 3옥타브까지 올라간다. 악기 소리는 흥겹고 청아하다.

2. 팔레이 삐 콰인 땀람 (Klei pe quanh tam; 가는 도중에)- 브로(b'roh) 독주

연행자: 이후앗니에(Y Huar Nie)
소수민족: 에데(Ê đê) - 락락(Dắc Lắc) 성 크끄가르(Cu Kga) 구역 크쁘라르 공동체
녹음연도: 1997년 5월 15일
수집가: 따쑹동(Ta Quang Dong)

브로(b'roh)는 줄을 뜯는 종류에 속하는 현악기다. 브로는 울림통, 몸통, 프렛, 줄, 조율용 집게, 게이지 등 6개 부분으로 되어 있다. 울림통은 양쪽 끝을 자른 마른 박으로 만든다. 박의 지름은 큰 쪽이 10cm 이상, 작은 쪽이 5cm다. 몸통은 길이가 1m, 지름이 8cm 정도인 대나무로 만든다. 몸통 한쪽 끝에는 게이지, 다른 쪽 끝에는 조율용 집게 용도로 각각 작은 나무 조각을 고정시킨다. 몸통에는 프렛이 4~5개 있다. 브로는 줄이 2개고, 줄은 5도로 조율된다. 이 가운데 하나는 저음을 연주할 때, 다른 하나는 멜로디를 낼 때 각각 사용된다. 브로는 남자만 연주한다. 연주자는 브로를 앞에 놓고 앉아서 연주한다. 연주는 오른손 집게손가락에 대나무 조각을 들고 왼손 손가락으로 프렛을 누르면서 한다. 이와 동시에 울림통의 큰 쪽 끝은 배를 이용해 열었다 닫았다 하면서 소리를 풍성하게 한다. 브로의 음역은 광범위하기 때문에 2옥타브 정도 올라간다.

3. 삐 로 안 바둑 (Pơ Ro Yan Ba Dum; 10월의 벼가 익은 것을 축하)- 알라(Ala; 플루트) 독주

연행자: 이병(Y Bang)
소수민족: 자라이(Gia rai) - 잘라이(Gia Lai) 성 망양(Mang Yang) 구역
녹음연도: 1997년 3월 28일
수집가: 따쑹동(Ta Quang Dong)

알라(Ala; 플루트)는 자유롭게 떨리는 리드 계통의 관악기다. 길이 50cm, 지름 2cm의 양쪽 끝이 트여 있고 혹이 없는 대나무로 만든다. 한쪽 끝에는 작은 구멍을 뚫고 장방형의 리드를 부착한다. 다른 쪽 끝에는 일직선으로 누르는 구멍 3개를 리드가 있는 박스와 직각을 이루도록 뚫는다. 알라는 일상생활에서 대개 독주나 사랑노래 가창의 반주로 연주된다. 연주자는 공연 때 리드가 있는 부분을 입에 완전히 문

다. 다른 관악기와 다른 것은 연주자가 공기를 들이쉬면서 알라를 연주한다는 점이다. 오른손 엄지손가락으로는 대나무의 다른 쪽 끝을 열고 막으면서 숨을 들이쉬고, 왼손 손가락은 일 반 플루트와 마찬가지로 세 개의 구멍을 누른다. 알라의 음역 대는 1옥타브다.

4. 호옥 주 보 쯔블라 (Howk Truh Boh Tro Bla)- 덩부웃(ding buót) 독주

연행사: 느엠니에(N Yem Nic)
 소수민족: 에테(Etê)- 닥락(Dac Lac) 성 꾸브가르(Cu Mgar) 구역 에이탈(E A Tal) 공동체
 녹음연도: 1997년 5월 1일
 수집가: 파광동(Ta Quang Dong)

딩 부웃(Ding buót)은 관악기의 일종이다. 리드가 있는 세로형 플루트다. 덩 부웃은 몸통에 누르는 구멍 4개가 있고, 리드 앞에 부는 구멍 1개가 있다. 리드 앞에 있는 구멍부터 첫 번째 누르는 구멍까지 거리는 한 뼘이다.

딩 부웃은 남자만 연주하고, 대개 독주나 노래 반주로 연주한다. 빠른 박자의 음악 연주에서 텅(tonguc), 바이브레이팅(vibrating), 트릴(trill) 등 여러 가지 손 기술을 유연하게 사용할 수 있다. 덩 부웃은 들관에서, 길에서, 사랑을 전할 때 등 언제 어디서나 연주할 수 있다. 하지만 레파토리와 관련된 엄격한 금기사항도 있는데 예를 들어 ‘우는 부인’ 같은 곡은 주중에 절대 연주되지 않는다.

5. 캅 나 (Kháp nách; 친선교류 행사 때 손님맞이)- 농빠빌(nung pa bil) 반주를 걸들인 가창

연행사: 호삭(H Sach) 노래, 이책(Y Chac) 농빠빌 연주
 소수민족: 므농가르(Mnong Gar)- 닥락(Dac Lac) 성 락(Lac) 구역 쾡롱노(Krong No) 공동체 즈랑(Trang) 마을
 녹음연도: 1998년 10월 13일
 수집가: 팜민호영(Pham Minh Huong)

이 노래는 친선교류 의례나 축제 때 부른다. 이 노래에 반주로 사용하는 악기는 농빠빌(Nung pa bil)이다. 농빠빌은 리드가 있는 관악기다. 길이 30cm인 흑이 없는 대나무를 몸통으로 한다. 몸통 한쪽 끝에는 2cm 길이의 리드가 있다. 몸통에는 구멍이 7개 있고, 서로 2cm씩 떨어져 있다. 농빠빌은 남자만 연주한다.

6. 에 와 아 응인 (Ê wa a ngin; 쌀 숭배)- 쯩꺠람(cing kram) 합주

연행사: 민속예술 단체
 소수민족: 에테끄파(Etê de Kpa)- 직락(Dac Lac) 성 부온마부웃(Buôn Ma Thuôt) 코시에르(Ko Siêr) 마을
 녹음연도: 1998년 10월 16일
 수집가: 당호아인로안(Dang Hoanh Loan)

쯩꺠람(cing kram)은 대나무로 만든 체명(體鳴)악기를 의미한다. 쯩 꺠람은 대나무 연주부와 큰 대나무로 만든 울림통으로 이루어져 있다. 각각의 쯩꺠람은 하나의 소리를 내는데 이것은 에테족 사람들의 청동 정에서 나는 음과 일치한다. 쯩꺠람은 청동 정과 같이 낮은 음부터 높은 음까지 다섯 음을 낼 수 있고, 각각의

음은 할아버지, 할머니, 아버지, 어머니, 손자로 부른다. 쯩꺠람은 울림이 있고 맑은 소리를 내며, 빠른 속도로 연주하면 신나고 활기찬 분위기를 만들어 낼 수 있다. 여러 개의 쯩꺠람으로 합주를 할 수도 있는데 각각 연주자들이 한 부분씩 맡는다. 쯩꺠람의 레파토리는 청동정을 연주할 때와 동일하다.

연주자들은 공동회관의 쾡파(Kpa) 의자에 한줄로 앉는다. 대나무 연주부는 왼손바닥에 올려놓는다. 연주자는 앉아서 왼손으로 악기부의 한쪽 끝을 잡고 다른 쪽 끝을 허벅지 위에 올리고 연주한다. 악기부 밑에는 대나무 울림통이 있다. 이 울림통은 허벅지 사이에 수직으로 끼워서 울림통의 머리가 악기부와 연결되도록 한다. 오른손으로는 체를 잡고 악기부를 두드린다. 연주할 때 왼손 엄지 손가락으로 악기를 고정시키고, 떨림 연주를 위해 대나무 악기부의 머리를 닫았다 열었다 하는데 사용한다.

7. 빠얀바둑고렉 (Pơ Yan Ba Đum Gô Rêch; 농작물 망치는 새 쫓기)- 뜨룽(t'ruŋg) 독주

연행사: 이바이(Y Bvoh)
 소수민족: 바나(Bana) - 갈라이(Gia Lai) 성 명양(Mang Yang) 구역
 녹음연도: 1997년 4월 2일
 수집가: 파광동(Ta Quang Dong)

트랙 1 참고

8. 재흐 잠 애나 끼엥 (Deh Dam Ena cieng; 남녀의 행복할 때 놀이)- 딘딱따(dinh tác ta) 독주

연행사: 이블라블로(Y Bla Mlo)
 소수민족: 에테(Etê)- 닥락(Dac Lac) 성 꾸브가르(Cu Mgar) 구역 에이끄랄(E A Kral) 공동체
 녹음연도: 1997년 4월 22일
 수집가: 파광동(Ta Quang Dong)

딘딱따(dinh tác ta)는 관악기다. 흑이 없는 대나무 악기부를 밖에 끼워 만든다. 박 안에 끼워진 악기부에는 대나무 리드를 놓는다. 리드를 놓는 부분을 제외한 나머지 악기부 부분에는 3개의 누르는 구멍이 있다. 연주자는 연주를 할 때 박의 손잡이 부분을 입으로 들고 왼손 엄지손가락으로 대나무 악기부의 한쪽 끝을 막았다 열었다 한다. 오른손 엄지손가락, 집게손가락, 가운데손가락으로는 악기부에 있는 구멍을 누른다. 딘딱따는 크고 맑은 음색을 낸다. 남자만이 들관이나 길에서 이 악기를 연주할 수 있으며, 마을에서는 거의 연주되지 않는다.

9. 한밤에 연인에게 사랑 표현하기- 응응옥(ng'ngóc) 독주

연행사: 이책르(Y Chac)
 소수민족: 므농가르(Mnong Gar)- 닥락(Dac Lac) 성 락(Lac) 구역 쾡롱노(Krong No) 공동체
 녹음연도: 1998년 10월 13일
 수집가: 파광동(Ta Quang Dong)

응응옥(Ng'ngóc)은 유대인의 하프에 해당하는 므농족(Mnong)의 이름이다. 응응옥은 얇은 대나무 조각이다. 대나무의 중간

에 두 개의 교차하는 선을 파서 이등변 삼각형의 두 변을 만든다. 삼각형의 밑변은 악기부에 위치한다. 이 삼각형이 이 악기의 리드가 된다.

연주자는 리드를 건드리지 않고 악기를 입술 사이에 문다. 왼손으로는 악기를 잡고 오른손으로 입 속에서 소리가 나도록 악기를 약하게 흔들면서 연주한다. 입의 모양에 따라 리드에서 나는 소리의는 다른 배음이 난다. 응웅옥에서는 부드러운면서 약간 깨지는 소리가 난다.

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

10. 남너 사이의 믿음

연행사: 러팜엣(Ro Chăm Lét)
소수민족: 자라이(Giàrai)- 갈라이(Già Lai) 성 끽팔(Cu Pál) 구역 이아므농(Y A Mngong) 공동체
녹음연도: 1977년 1월 4일
수집가: 끽콰이랑(Kpa Y Lang)

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

11. 장오 (J àng oh; 자장가)- 느눔때래(n'nung tere) 독주

연행사: 이므비엣(Y Mbieng)
소수민족: 므농가르(Mnóng Gar)- 락락(Dác Lác) 성 락(Lác) 구역 끽롱노(Krong Nô) 공동체
끄롱 마을
공동체 끽롱 마을
녹음연도: 1998년 10월 13일
수집가: 따왕동(Tả Quang Đông)

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

느눔때래(n'nung tere)는 락따따(dính tác tá) 같은 악기를 뜻하는 므농족(Mnóng)의 이름이다.(트랙 8 참고)

12. 고 매 따인 브라이 (Gô me tanh brai; 자장가)- 멩닝(ting ning) 반주를 곁들인 자장가

연행사: 이비그(Y Bigh) 가왕 및 멩닝(ting ning) 연주, 이방(Y Bàng) 멩닝 연주, 이뜨(Y Ttu) 멩닝 연주
소수민족: 바나(Bana)- 갈라이(Già Lai) 성 망양(Mang Yang) 구역 하라(Hà Ra) 공동체
녹음연도: 1998년 10월 11일
수집가: 팜민호엣(Pham Minh Huong)

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

이 노래는 엄마가 옷 짜기를 마칠 때까지 기다린다는 내용을 나타낸다. 자장가라고 할 수 있다. 이 노래의 반주 악기는 멩닝(ting ning)이다. 멩닝은 고웅(goong) 같은 악기를 뜻하는 므농족(Mnóng)의 이름이다.

13. 사슴 찾기- 고웅(goong) 독주

연행사: 끽소르니우(Ksor Niu)
소수민족: 자라이(Giàrai)- 갈라이(Già Lai) 성 이아그라이(I A Grai) 구역 이아 세르(Y A Der) 공동체
뫼(Rư) 1 공동체
녹음연도: 1997년 3월 22일
수집가: 따왕동(Tả Quang Đông)

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

고웅(goong)은 현악기의 한 종류로, 뜯는 악기에 속한다. 하나의 대나무 악기부로 만들어진다. 양쪽 끝에는 마디(node)가 있다. 악기 길이는 80cm, 지름은 5~8cm다. 마른 박을 고웅에 묶어서 울림통으로 사용하는 지역도 있다. 고웅에는 줄이 8~18개 있지만 9~12개 줄로 된 것이 일반 형태다. 줄은 각각의 한 소리를 낸다.

연주를 할 때 연주자는 악기의 바닥을 배에 대고 악기의 머리를

자기 쪽으로 45도 각을 이루게 기울인다. 두 손가락으로는 악기를 바치고 나머지로 고웅을 뜯는다. 고웅은 남자만 연주한다. 고웅은 정 의 일종인 한 세트의 공과 유사한 소리를 낸다. 공은 특별한 경우에만 연주가 허용되지만 고웅은 중부 고산지역 곳곳에서 연주할 수 있다. 🎵

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

이 노래는 남너의 사랑을 표현하는 연가다.

Contributors

Co-Production Directors / Chịu trách nhiệm xuất bản Nguyễn Bình Định, Kwon Huh

Editors / Biên tập Phạm Minh Hương, Nguyễn Thủy Tiên, Đặng Hoàng Loan

Introduction / Lời giới thiệu Nguyễn Thủy Tiên

Sound editors / Chính sửa âm thanh Trần Minh Đức, Trần Hải Đăng

English translation / Dịch tiếng Anh Hoàng Diệu Thương

Korean translation / Dịch tiếng Hàn Quốc Jeongeun Park

Layout / Trình bày Đinh Khánh Linh

The Vietnamese Institute for Musicology would like to express our sincere thanks to the International Information and Networking Centre for Intangible Cultural Heritage in the Asia-Pacific Region under the auspices of UNESCO (ICHCAP) for its assistance in creating this CD.

